TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **91**/2020/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị M** – sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 5, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh K.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh H** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh K

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị M và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hà Thị M và anh Nguyễn Mạnh H có 01 người con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/01/2018. Hai bên thống nhất giao người con chung tên Nguyễn Gia B cho chị Hà Thị M nuôi dưỡng, anh Nguyễn Mạnh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng

vào ngày 05 hàng tháng bắt đầu từ tháng 7/2020.

Anh Nguyễn Mạnh H được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cấm cản.

* Đối với việc nuôi con chung nếu bên có nghĩa vụ giao con không thực hiện việc giao con thì chị Hà Thị M có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định thì ngoài số tiền cấp dưỡng hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và cho vay nợ: Hai bên thống nhất không có nợ chung và không cho ai vay nợ

* Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ, án phí cấp dưỡng 150.000đ, tổng cộng là 300.000đ chị Hà Thị M tự nguyện nộp hết, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000185 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã thực hiện xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng